



BAKER TILLY
A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

A&C

**CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực **00841** Quyển số -SCT/BS

Ngày **08** tháng **01** năm **2018**

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯƠNG BẾN NGHÉ



NGUYỄN THỊ THU HÀ



an independent member of
BAKER TILLY
INTERNATIONAL



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
IN TRẦN PHÚ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 33
8. Phụ lục	34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần In Trần Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH MTV In Trần Phú theo Quyết định số 641/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301456614, đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 8 năm 1995 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 30 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.8) 3829 1944
- Fax : (84.8) 3822 4996

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- In ấn;
- Dịch vụ liên quan đến in ấn;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

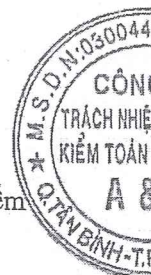
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Nga	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2015
Bà Vũ Thị Kim Thanh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2015
Bà Trịnh Thị Lan Hương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2015
Ông Nguyễn Minh Linh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Hồng Diệu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2015
Bà Đoàn Thị Thanh Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2015
Bà Phạm Thị Như Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Minh Linh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2015
Ông Cao Văn Điệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016
Ông Đặng Huy Quốc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Minh Linh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

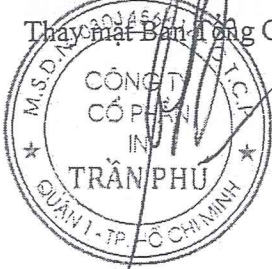
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Minh Linh
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0586/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In Trần Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

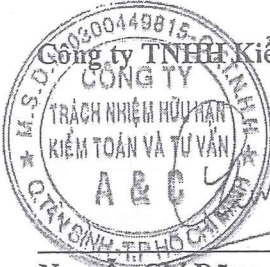
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In Trần Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 24 tháng 3 năm 2016 liên quan đến việc trích lập quỹ lương.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2017

hau

Hoàng Thanh Hải - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0198-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: 71-73-75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		190.043.752.325	328.054.069.498
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	72.923.281.636	61.204.635.555
1. Tiền	111		43.356.911.273	21.204.635.555
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.566.370.363	40.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		43.604.056.418	150.991.243.982
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	61.317.753.689	97.877.182.649
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	487.967.525	32.284.526.709
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.800.827.650	20.829.534.624
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(20.002.492.446)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		73.026.485.647	115.858.189.961
1. Hàng tồn kho	141	V.6	76.882.336.608	115.858.189.961
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(3.855.850.961)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		489.928.624	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	436.094.128	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	53.834.496	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: 71-73-75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		290.579.626.162	301.887.735.294
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		273.684.169.243	277.385.846.686
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	227.064.169.243	230.765.846.686
- Nguyên giá	222		498.154.798.489	481.028.965.773
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(271.090.629.246)	(250.263.119.087)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	46.620.000.000	46.620.000.000
- Nguyên giá	228		46.620.000.000	46.620.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	6.570.125.482
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	6.570.125.482
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.625.249.969	3.625.249.969
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	3.625.249.969	3.625.249.969
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.270.206.950	14.306.513.157
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	13.270.206.950	14.306.513.157
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		480.623.378.487	629.941.804.792

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

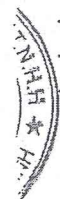
Địa chỉ: 71-73-75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		196.371.414.782	346.695.804.792
I. Nợ ngắn hạn	310		189.149.214.782	326.971.580.642
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	14.114.261.540	22.435.473.795
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	379.717.245	446.650.218
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	65.616.178.352	80.875.175.500
4. Phải trả người lao động	314	V.15	8.992.464.157	23.925.188.037
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	827.911.884
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	88.900.455.216	172.841.566.701
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a,c	11.222.200.000	28.489.681.725
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	(76.061.728)	(2.870.067.218)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.222.200.000	19.724.224.150
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	-	751.824.150
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17a,c	7.222.200.000	18.972.400.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: 71-73-75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

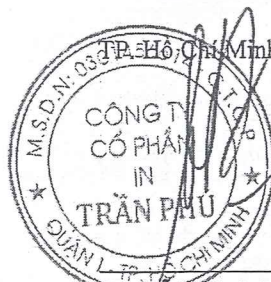
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		284.251.963.705	283.246.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410		284.251.963.705	283.246.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	283.246.000.000	283.246.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		283.246.000.000	283.246.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	1.005.963.705	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.005.963.705	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		480.623.378.487	629.941.804.792

Nguyễn Thị Minh Châu
Người lập

Đỗ Thị Minh
Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Linh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: 71-73-75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	352.599.252.883	408.962.637.375
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	8.048.425	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		352.591.204.458	408.962.637.375
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	283.252.062.619	352.715.663.718
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		69.339.141.839	56.246.973.657
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.364.947.972	2.826.619.276
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.080.058.894	3.560.390.042
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.908.389.876	2.703.160.278
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	6.579.551.015	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	64.230.956.440	43.573.631.270
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(186.476.538)	11.939.571.621
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.261.607.960	1.518.820.578
12. Chi phí khác	32	VI.9	308.065.934	1.522.878.856
13. Lợi nhuận khác	40		1.953.542.026	(4.058.278)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.767.065.488	11.935.513.343
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	488.101.783	3.065.015.471
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.278.963.705</u>	<u>8.870.497.872</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	<u>36</u>	<u>-</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	<u>36</u>	<u>-</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2017

 Nguyễn Thị Minh Châu
 Người lập

 Đỗ Thị Minh
 Kế toán trưởng

 Nguyễn Minh Linh
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: 71-73-75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.767.065.488	11.935.513.343
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	33.561.816.995	16.235.456.236
- Các khoản dự phòng	03	V.5, 6	23.858.343.407	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(2.768.915.402)	(1.269.318.245)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.908.389.876	2.703.160.278
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		58.326.700.364	29.604.811.612
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		87.043.781.031	95.921.375.345
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		38.975.853.353	(37.574.617.174)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(76.665.092.123)	57.104.248.788
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.690.646.472	275.000.003
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.017.434.199)	(2.594.115.955)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(24.449.191.796)	(6.974.874.189)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(14.888.618.676)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		73.016.644.426	135.761.828.430
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, 10	(35.336.311.613)	(149.908.798.101)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.055.994.993	2.043.468.276
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(32.280.316.620)	(147.865.329.825)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: 71-73-75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	32.501.481.725
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a	(29.017.681.725)	(15.498.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29.017.681.725)	17.003.481.725
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		11.718.646.081	4.899.980.330
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	61.204.635.555	56.304.655.225
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	72.923.281.636	61.204.635.555

Nguyễn Thị Minh Châu
Người lập

Đỗ Thị Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Linh
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In Trần Phú (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là in ấn và dịch vụ liên quan đến in ấn.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 338 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 380 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính 2016 của Công ty bắt đầu từ ngày 30 tháng 12 năm 2015 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH MTV In Trần Phú. Công cụ, dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty TNHH MTV In Trần Phú. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng kể từ năm 2016.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	852.222.237	317.162.245
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	42.504.689.036	20.887.473.310
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	29.566.370.363	40.000.000.000
Cộng	72.923.281.636	61.204.635.555

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn	-	10.095.972.183
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Du lịch Hiệp Phúc	10.000.000.000	-
Công ty TNHH Văn Hoá Trí Đức Thái Thịnh	6.639.795.534	895.233.700
Phải thu dự án Lê Thánh Tôn	-	37.487.959.340
Các khách hàng khác	44.677.958.155	49.398.017.426
Cộng	61.317.753.689	97.877.182.649

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Tam Tín	-	7.563.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ In Ấn và Thương mại Kim Phụng	95.952.000	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Xây dựng Thành Đạt	87.818.057	-
Công ty Cổ phần Máy Công nghiệp Thiên Minh	75.000.000	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Hoàng Gia Lâm	49.500.000	-
Công ty TNHH Thiết bị Chế bản điện tử Tân Long	-	23.876.223.437
Các nhà cung cấp khác	179.697.468	845.303.272
Cộng	487.967.525	32.284.526.709

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Các khoản ký quỹ	306.940.000	(60.000.000)	10.296.940.000	-
Tạm ứng	3.916.974	-	39.177.991	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.489.970.676	(1.206.917.881)	10.493.416.633	-
Tiền lãi dự thu	52.316.050	-	339.395.641	-
Ứng mua cổ phần cho nhân viên	-	-	4.044.096.000	-
Tiền di dời phải thu	-	-	3.567.788.866	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Truy thu thuế theo Biên bản quyết toán thuế năm 2015	1.206.917.881	(1.206.917.881)	1.206.917.881	-
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải thu của cán bộ công nhân viên	62.497.686	-	-	-
Các khoản phải thu khác	168.239.059	-	1.335.218.245	-
Cộng	1.800.827.650	(1.266.917.881)	20.829.534.624	-

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Báo Sài Gòn Tiếp Thị - phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	3.323.001.239	-	Trên 3 năm	3.323.001.239	-
Công ty Cổ phần Truyền thông VIETNAMNET M5 - phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.558.541.500	-	Trên 3 năm	2.558.541.500	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Du lịch Hiệp Phúc - phải thu tiền đặt cọc	Trên 3 năm	10.000.000.000	-	Trên 3 năm	10.000.000.000	-
Ông Hoàng Đăng Sùng - Phải thu tiền ký quỹ	Trên 3 năm	60.000.000	-	Trên 3 năm	60.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác:						
- Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	3.573.449.591	719.417.765	Trên 3 năm	3.573.449.591	719.417.765
- Phải thu về truy thu thuế năm 2015 cho giai đoạn trước cổ phần hóa	Không có khả năng thu hồi	1.206.917.881	-	Không có khả năng thu hồi	1.206.917.881	-
Cộng		20.721.910.211	719.417.765		20.721.910.211	719.417.765

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	20.002.492.446
Số cuối năm	20.002.492.446

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	69.484.667.811	(3.855.850.961)	112.117.831.605	-
Công cụ, dụng cụ	1.374.089.753	-	582.413.500	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.023.579.044	-	3.157.944.856	-
Cộng	76.882.336.608	(3.855.850.961)	115.858.189.961	-

Giá trị nguyên liệu, vật liệu tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại ngày kết thúc năm tài chính là 3.855.850.961 VND.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	3.855.850.961
Số cuối năm	3.855.850.961

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa văn phòng	390.876.940	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	45.217.188	-
Cộng	436.094.128	-

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.858.779.333	74.788.727
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	114.582.997
Giá trị lợi kinh doanh do đánh giá lại	9.411.427.617	14.117.141.433
Cộng	13.270.206.950	14.306.513.157

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	109.529.460.184	366.973.957.528	4.285.505.079	240.042.982	481.028.965.773
Mua trong năm	389.894.211	34.110.812.530	85.000.000	-	34.585.706.741
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	100.000.000	750.604.872	-	-	850.604.872
Chuyển công cụ dụng cụ	-	(440.699.724)	(14.095.238)	(123.674.845)	(578.469.807)
Phân loại lại	3.635.299.269	(8.056.112.842)	42.725.690	4.378.087.883	-
Giảm khác - thanh lý					
hộ Bộ Thể thao Văn hóa và Du Lịch	(17.195.372.727)	(536.636.363)	-	-	(17.732.009.090)
Số cuối năm	96.459.280.937	392.801.926.001	4.399.135.531	4.494.456.020	498.154.798.489
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.685.509.190	15.152.162.010	1.475.335.818	1.786.928.637	20.099.935.655
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	32.023.637.076	215.128.255.606	2.871.183.423	240.042.982	250.263.119.087
Khấu hao trong năm	6.256.138.214	25.945.972.875	734.486.974	625.218.932	33.561.816.995
Chuyển công cụ dụng cụ	-	(359.707.779)	(11.276.190)	(117.051.445)	(488.035.414)
Phân loại lại	2.286.319.853	(4.493.493.866)	(1)	2.207.174.014	-
Giảm khác - thanh lý					
hộ Bộ Thể thao Văn hóa và Du Lịch	(12.029.842.722)	(216.428.700)	-	-	(12.246.271.422)
Số cuối năm	28.536.252.421	236.004.598.136	3.594.394.206	2.955.384.483	271.090.629.246
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	77.505.823.108	151.845.701.922	1.414.321.656	-	230.765.846.686
Số cuối năm	67.923.028.516	156.797.327.865	804.741.325	1.539.071.537	227.064.169.243
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 85.376.819.352 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (xem thuyết minh số V.17b).

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	46.620.000.000
Số cuối năm	46.620.000.000
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	46.620.000.000
Số cuối năm	46.620.000.000
Trong đó:	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế tài sản cố định đã được điều chỉnh theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp đã được chủ sở hữu phê duyệt theo Quyết định số 2688/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 8 năm 2015.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	6.000.000.000	750.604.872	(750.604.872)	(6.000.000.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	570.125.482	-	(100.000.000)	(470.125.482)	-
Công trình nhà xưởng in bao bì Linh Trung	470.125.482	-	-	(470.125.482)	-
Công trình 130-131 Kha Vạn Cân	100.000.000	-	(100.000.000)	-	-
Cộng	6.570.125.482	750.604.872	(850.604.872)	(6.470.125.482)	-

11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Vĩnh Long 4.399.400.000 VND tương đương 5,21% vốn điều lệ (số đầu năm là 4.399.400.000 VND, tương đương 5,87% vốn điều lệ). Công ty có quyết định sẽ giữ nguyên số vốn đầu tư và sẽ không đầu tư thêm vốn vào Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Vĩnh Long.

Khoản đầu tư này đã được đánh giá lại dựa trên Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Vĩnh Long tại ngày 29 tháng 12 năm 2015 theo quy định tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn thành công ty cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá gốc khoản đầu tư	4.399.400.000	4.399.400.000
Giá trị đánh giá lại và theo biên bản bàn giao doanh nghiệp thời điểm 29 tháng 12 năm 2015	3.625.249.969	3.625.249.969

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 của khoản đầu tư trên do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn BRG	1.980.000.000	-
Coolibree GMBH	3.489.317.606	-
Roxcel Handlesges M.B.H	1.888.272.928	3.558.410.730
Công ty Cổ phần Giấy Phụng Vĩnh Hưng	823.015.380	2.358.501.995
Chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị in SPM	-	2.284.293.220
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	-	3.034.322.340
Công ty TNHH An Hào	-	3.964.037.796
Các nhà cung cấp khác	5.933.655.626	7.235.907.714
Cộng	14.114.261.540	22.435.473.795

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Ngô Trương Minh Tùng	-	200.000.000
Công ty TNHH In ấn và Quảng cáo Hoàn Mỹ	-	77.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Trang Vàng	49.999.800	50.000.000
Công ty TNHH Truyền thông Tương Tác	100.000.000	50.000.000
Công ty TNHH Artmedia	156.970.000	-
Các khách hàng khác	72.747.445	69.650.218
Cộng	379.717.245	446.650.218

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa, thành phẩm	10%
- Dịch vụ	5%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.767.065.488	11.935.513.343
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	673.443.428	614.469.852
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.440.508.916	12.549.983.195
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>488.101.783</i>	<i>2.760.996.302</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>-</i>	<i>304.019.169</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	488.101.783	3.065.015.471

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm như sau:

Thuế phát sinh từ hoạt động kinh doanh	488.101.783
Thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh do chuyển nhượng bất động sản tại số 31-33 Lê Thánh Tôn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	24.304.125.194
Cộng	24.792.226.977

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và lương 13 phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	153.016.962	140.776.362
Bảo hiểm xã hội	18.497.571	21.782.474
Bảo hiểm thất nghiệp	-	34.172.703
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.815.522.321	1.881.698.171
Phải trả tiền 02 dự án số 31-33 Lê Thánh Tôn và số 6 Thi Sách về Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Ông Trần Vũ Khôi - đặt cọc nhà nghỉ Vũng Tàu thuộc tài sản của Công đoàn	72.882.764.236	155.206.852.010
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	13.605.676.308	13.500.000.000
	424.977.818	2.056.284.981
Cộng	88.900.455.216	172.841.566.701

16b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ dài hạn.

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay**17a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	-	17.003.481.725
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	11.222.200.000	11.486.200.000
Cộng	11.222.200.000	28.489.681.725

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động, mở LC nhập khẩu, phát hành bảo lãnh với lãi suất 6%/năm, thời hạn vay 4 tháng.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỉ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	17.003.481.725	-	(17.003.481.725)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	11.486.200.000	11.222.200.000	(11.427.625.000)	(58.575.000)	11.222.200.000
Cộng	28.489.681.725	11.222.200.000	(28.431.106.725)	(58.575.000)	11.222.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Sài Gòn để mua sắm tài sản cố định theo các hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 112714/HĐTD-TDH/DN ngày 21 tháng 10 năm 2014 với số tiền vay 19.852.000.000 VND, thời hạn vay là 36 tháng lãi suất 10%/năm, hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 127714/HĐTD-TDN/MMTB-DN ngày 25 tháng 12 năm 2014 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 127714/HĐTD-TDH/MMTB-DN ngày 25 tháng 12 năm 2014 với số tiền vay 1.200.000 EUR, thời hạn vay 47 tháng với lãi suất 5,5%. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 85.376.819.352 VND (xem thuyết minh số V.8).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	11.222.200.000	11.486.200.000
Trên 1 năm đến 5 năm	7.222.200.000	18.972.400.000
Cộng	18.444.400.000	30.458.600.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Sài Gòn trong năm như sau:

Số đầu năm	18.972.400.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(11.222.200.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền vay	(528.000.000)
Số cuối năm	7.222.200.000

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ quỹ lương trước cổ phần hóa	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Chuyển quỹ	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(2.440.005.911)	17.781.627.973	98.121.675	(15.085.744.158)	(430.061.307)	(76.061.728)
Quỹ phúc lợi	(430.061.307)	-	-	-	430.061.307	-
Cộng	(2.870.067.218)	17.781.627.973	98.121.675	(15.085.744.158)	-	(76.061.728)

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm nay	283.246.000.000	-	283.246.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	1.278.963.705	1.278.963.705
Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	(273.000.000)	(273.000.000)
Số dư cuối năm nay	283.246.000.000	1.005.963.705	284.251.963.705

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	56.649.200.000	56.649.200.000
Vốn góp của Công đoàn	320.000.000	320.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Phú Cường	109.594.900.000	109.594.900.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	75.105.210.000	75.105.210.000
Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội	34.049.000.000	34.049.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	7.527.690.000	7.527.690.000
Cộng	283.246.000.000	283.246.000.000

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28.324.600	28.324.600
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	28.324.600	28.324.600
- Cổ phiếu phổ thông	28.324.600	28.324.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.324.600	28.324.600
- Cổ phiếu phổ thông	28.324.600	28.324.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**20a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	465.106.440	465.106.440
Trên 1 năm đến 5 năm	1.174.694.966	1.688.757.900
Trên 5 năm	5.212.454.053	5.394.442.896
Cộng	6.852.255.459	7.548.307.236

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 410,5 m² đất tại số 442-444-446 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 09 tháng 10 năm 2014.
- Tổng số tiền thuê 9.569 m² kho tại số 6A đường số 1, Khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 15 năm tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2005.

20b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	3.435,88	7.043,32
Euro (EUR)	355,95	379,20

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	15.868.003.842	14.329.133.959
Doanh thu bán thành phẩm	287.765.477.178	389.417.696.138
Doanh thu cung cấp dịch vụ	48.965.771.863	5.215.807.278
Cộng	<u>352.599.252.883</u>	<u>408.962.637.375</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu
Khoản hàng bán bị trả lại.**3. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	14.038.239.666	15.676.449.441
Giá vốn của thành phẩm đã bán	267.810.699.611	321.621.513.577
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.403.123.342	15.417.700.700
Cộng	<u>283.252.062.619</u>	<u>352.715.663.718</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.768.915.402	2.043.468.276
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	596.032.570	783.151.000
Cộng	<u>3.364.947.972</u>	<u>2.826.619.276</u>

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.908.389.876	2.703.160.278
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	171.669.018	83.079.733
Lỗ đầu tư dài hạn	-	774.150.031
Cộng	<u>2.080.058.894</u>	<u>3.560.390.042</u>

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.309.955.800	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.966.626.449	-
Chi phí giao hàng	3.174.844.118	-
Chi phí chỉnh sửa file mẫu (HHMG)	769.830.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	21.952.331	-
Các chi phí khác	302.968.766	-
Cộng	<u>6.579.551.015</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	14.636.963.302	17.371.113.000
Chi phí vật liệu quản lý	66.559.293	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	359.405.706	213.018.380
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.672.303.700	424.064.212
Thuế, phí và lệ phí	12.067.498.489	14.535.810.432
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.687.738.104	3.156.337.142
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	20.002.492.446	-
Chi phí khác	737.995.400	7.873.288.104
Cộng	64.230.956.440	43.573.631.270

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu lại tiền điện, nước, vệ sinh	-	1.216.022.458
Thu nhập từ tiết kiệm giấy	579.697.722	257.370.899
Thu nhập khác	1.681.910.238	45.427.221
Cộng	2.261.607.960	1.518.820.578

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	232.827.035
Chi phí điện, nước, tiết kiệm giấy	-	1.290.051.821
Chi phí thu hồi phế liệu	172.000.000	-
Chi phí khác	136.065.934	-
Cộng	308.065.934	1.522.878.856

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.278.963.705
Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(273.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.005.963.705
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	28.324.600
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	36

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	157.098.450.040	245.393.362.958
Chi phí nhân công	60.384.132.093	65.558.571.500
Chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ	38.304.317.411	16.235.456.236
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.496.413.040	17.187.328.610
Chi phí khác	33.087.505.409	21.625.177.947
Cộng	308.370.817.993	365.999.897.251

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 1.623.661.800 VND (năm trước là 2.617.979.100 VND).

2. Số liệu so sánh

Công ty đã điều chỉnh số liệu năm trước theo biên bản bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH MTV In Trần Phú sang Công ty Cổ phần In Trần Phú thời điểm ngày 29 tháng 12 năm 2015 cũng như trình bày lại một khoản mục trong Báo cáo tài chính. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh và trình bày lại này đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Tài sản ngắn hạn	100	284.058.212.875	43.995.856.623	328.054.069.498	
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	102.104.097.235	48.887.146.747	150.991.243.982	
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	60.389.223.309	37.487.959.340	97.877.182.649	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	9.430.347.217	11.399.187.407	20.829.534.624	(i), (ii)
Tài sản ngắn hạn khác	150	4.891.290.124	(4.891.290.124)	-	
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	4.891.290.124	(4.891.290.124)	-	(i)
Các khoản phải thu dài hạn	200	314.259.462.174	(12.371.726.880)	301.887.735.294	
Phải thu dài hạn khác	216	10.296.940.000	(10.296.940.000)	-	(ii)
Tài sản cố định	220	279.460.633.566	(2.074.786.880)	277.385.846.686	
Tài sản cố định hữu hình	221	232.840.633.566	(2.074.786.880)	230.765.846.686	(i)
Nguyên giá	222	487.682.547.591	(6.653.581.818)	481.028.965.773	(i)
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(254.841.914.025)	4.578.794.938	(250.263.119.087)	(i)
Tổng tài sản	270	598.317.675.049	31.624.129.743	629.941.804.792	
Nợ phải trả	300	312.700.801.800	33.995.002.992	346.695.804.792	
Nợ ngắn hạn	310	279.608.679.479	47.362.901.163	326.971.580.642	

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: Số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Thuế và các khoản phải nộp					
Nhà nước	313	24.722.518.524	56.152.656.976	80.875.175.500	(i)
Phải trả ngắn hạn khác	319	187.753.016.520	(14.911.449.819)	172.841.566.701	(i), (iv)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17.003.481.725	11.486.200.000	28.489.681.725	(iii)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	2.494.438.776	(5.364.505.994)	(2.870.067.218)	(i)
Nợ dài hạn	330	33.092.122.321	(13.367.898.171)	19.724.224.150	
Phải trả dài hạn khác	337	2.633.522.321	(1.881.698.171)	751.824.150	(iv)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	30.458.600.000	(11.486.200.000)	18.972.400.000	(iii)
Vốn chủ sở hữu	400	285.616.873.249	(2.370.873.249)	283.246.000.000	
Vốn chủ sở hữu	410	285.616.873.249	(2.370.873.249)	283.246.000.000	
Vốn góp của chủ sở hữu	411	285.616.873.249	(2.370.873.249)	283.246.000.000	(i)
Tổng cộng nguồn vốn	440	598.317.675.049	31.624.129.743	629.941.804.792	

- (i) Các điều chỉnh theo Biên bản bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH MTV In Trần Phú sang Công ty Cổ phần In Trần Phú thời điểm ngày 29 tháng 12 năm 2015.
- (ii) Điều chỉnh trình bày khoản ký quỹ từ khoản mục "Phải thu dài hạn khác" sang khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác" với số tiền 10.296.940.000 VND.
- (iii) Điều chỉnh phân loại khoản vay dài hạn từ khoản mục "Vay dài hạn" sang khoản mục "Vay dài hạn đến hạn trả" theo kế hoạch trả nợ với số tiền 11.486.200.000 VND.
- (iv) Điều chỉnh trình bày các khoản nhận ký quỹ từ khoản mục "Phải trả dài hạn khác" sang khoản mục "Phải trả ngắn hạn khác" với số tiền 1.881.698.171 VND.

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là in ấn và dịch vụ liên quan đến in ấn và trong một khu vực địa lý là Miền Nam Việt Nam.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Thị Minh Châu
Người lập

Đỗ Thị Minh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Minh Linh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: 71-73-75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	16.775.660.980	-	24.714.930.987	(29.392.753.467)	12.097.838.500	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	7.699.130.969	(7.752.965.465)	-	53.834.496
Thuế xuất, nhập khẩu	113.681.624	-	2.110.474.006	(2.133.904.505)	90.251.125	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	22.428.759.755	-	24.792.226.977	(24.449.191.796)	22.771.794.936	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.412.537.920	-	1.394.490.086	(2.168.962.982)	638.065.024	-
Thuế nhà đất	23.112.066.195	-	11.712.907.937	(4.806.745.365)	30.018.228.767	-
Các loại thuế khác	55.483.498	-	3.000.000	(58.483.498)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	16.976.985.528	-	-	(16.976.985.528)	-	-
Cộng	80.875.175.500	-	72.427.160.962	(87.739.992.606)	65.616.178.352	53.834.496

Đơn vị tính: VND

Số phải nộp trong năm bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp liên quan đến hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại số 6 Thị Sặt của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch là 24.304.125.194 VND

Nguyễn Thị Minh Châu
 Người lập

Đỗ Thị Minh
 Kế toán trưởng

